

IMPROVING THE QUALITY OF PROPAGANDA ON ETHNIC MINORITY POLICIES IN ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS TODAY

Nguyen Thi Kim Dung

Cam Khe Town, Phu Tho Province

Email: dungnb80@gmail.com

Received: 20/5/2022; Reviewed: 27/5/2022; Revised: 02/6/2022; Accepted: 06/6/2022; Released: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/675>

Propaganda in general and propaganda on ethnic policies in ethnic minority and mountainous areas in particular in Vietnam is currently a very important and urgent task. In order for the propaganda of ethnic policies to be highly effective, it is necessary to firmly grasp and stick to the guidelines and policies of the Party and laws of the State. To do this job well, first of all, we need to propagate truthfully, well implement solutions to strengthen the leadership of the Party committee, awareness of the position and role of propaganda on policy of ethnic minorities, investing in funds, renovating forms, methods, and means... in ethnic minority policy propaganda activities. At the same time, it is necessary to regularly focus on retraining, inspecting and urging the propaganda affairs, and it is necessary to focus on the synchronous implementation of solutions to improve the effectiveness of ethnic minority policy propaganda in ethnic minority and mountainous areas in our country is a necessary issue in the current context.

Keywords: *Propaganda affairs; Ethnic policy; Areas of ethnic minorities and mountainous areas.*

1. Đặt vấn đề

Công tác tuyên truyền nói chung, công tác tuyên truyền chính sách dân tộc (CSDT) ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi trong những năm gần đây đã được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, là nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và mỗi cán bộ, đảng viên để làm sao các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống một cách thiết thực, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số, kịp thời phản ánh với các cấp lãnh đạo, các cơ quan chức năng những vấn đề mà đồng bào đang quan tâm, cũng như bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ, góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, đến nay công tác tuyên truyền chính sách dân tộc ở vùng đồng bào DTTS và miền núi vẫn chưa đạt được như kỳ vọng. Nhìn nhận vấn đề đó có nhiều nguyên nhân, song có một số nguyên nhân chủ yếu như: Chưa thấy được hết vị trí, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền các chính sách dân tộc trong lộ trình đưa các chính sách vào vùng đồng bào DTTS và miền núi; Nội dung, hình thức công tác tuyên truyền chưa thực sự phù hợp với từng chính sách đối tượng cũng như từng vùng đồng bào DTTS và miền núi có sự khác nhau;... Để làm tốt vấn đề nêu trên, chúng ta cần quan tâm đến việc

nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền CSDT cho vùng DTTS ở nước ta nhằm khắc phục sự chênh lệch về điều kiện sống, tạo tiền đề, điều kiện cho đồng bào DTTS vùng sâu, vùng xa có thời cơ để phát triển, xóa đói, giảm nghèo, vươn lên khai thác thế mạnh, khắc phục hạn chế ở mỗi địa phương. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước nói chung và vùng đồng bào DTTS nói riêng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến vấn đề tuyên truyền chính sách dân tộc ở vùng đồng bào DTTS và miền núi đã được nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như: Hoàng Đức Nghi (2000), *Hệ thống các văn bản chính sách dân tộc và miền núi*, cuốn sách đã tập hợp một cách có hệ thống, đầy đủ các CSDT của Đảng và Nhà nước ta từ trước đến nay; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện Hà Nội, Khoa Dân tộc học, (1995), *Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta*, nội dung cuốn sách làm rõ những vấn đề cơ bản về dân tộc và CSDT của Đảng và Nhà nước trong những năm đổi mới; Ủy ban Dân tộc và Miền núi (2001), *Về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc ở nước ta*, đã trình bày một cách khái quát những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về CSDT, bên cạnh đó cũng đặt ra

yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc trong cả nước hiện nay; Hoàng Chí Bảo (2009), *Bảo đảm bình đẳng và tăng cường hợp tác giữa các dân tộc trong sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay*, tác giả đã phân tích thực trạng và những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện bình đẳng, công bằng, hợp tác giữa các DTTS trong tình hình hiện nay.

Ngoài ra, còn một số vấn đề về công tác tuyên truyền chính sách dân tộc, bao gồm một số công trình nghiên cứu như: Nguyễn Xuân An Việt, “Thông tin về dân tộc miền núi trên VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam”. Ở đây, đề tài về dân tộc và miền núi của Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 1999-2001 đã được tác giả khảo sát và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chương trình, từ đó tăng cường hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền những vấn đề về dân tộc, miền núi của Đài Truyền hình Việt Nam. Tác giả Trần Quang Nhiếp (2006), “Tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc”, bài viết khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề đại đoàn kết dân tộc. Thông qua đó để tuyên truyền cho đồng bào DTTS về truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc ở Việt Nam.

Các công trình nghiên cứu nêu trên là minh chứng góp phần cung cấp tài liệu, hoàn thiện, bổ sung cho đề tài này và cũng là nội dung quan trọng để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền về DTTS, CSDT của Đảng và Nhà nước nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng cao ý thức của đồng bào DTTS trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tăng cường niềm tin với Đảng, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ngày càng vững mạnh.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này, tác giả chủ yếu sử dụng một số phương pháp như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá các tài liệu có liên quan đến vấn đề tác giả nghiên cứu nhằm có những giải pháp nâng cao chất lượng tuyên truyền chính sách dân tộc ở vùng đồng bào DTTS và miền núi hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tuyên truyền và công tác tuyên truyền

4.1.1. Khái niệm về tuyên truyền

Tuyên truyền là một hoạt động xã hội đặc biệt. Thuật ngữ tuyên truyền xuất hiện khoảng hơn 400 năm trước đây, được nhà thờ La Mã sử dụng để chỉ các hoạt động truyền giáo nhằm thuyết phục, lôi kéo những người khác tin và theo đạo Ki tô.

Theo cách hiểu của phương Tây, tuyên truyền là sự tha hóa, sự nói dối, bịa đặt một sự việc không có thật khiến người khác tin theo. Sau này, thuật

ngữ tuyên truyền được sử dụng để biểu đạt các hoạt động nhằm tác động đến suy nghĩ, tư tưởng người khác và định hướng hành động của họ theo một khuynh hướng nhất định.

Theo Đại bách khoa toàn thư Liên Xô, thuật ngữ tuyên truyền có hai nghĩa. Theo nghĩa rộng, tuyên truyền là sự truyền bá những quan điểm, tư tưởng về chính trị, triết học, khoa học, nghệ thuật... nhằm biến những quan điểm, ý thức ấy thành ý thức xã hội, thành hành động cụ thể của quần chúng. Theo nghĩa hẹp, tuyên truyền là tuyên truyền chính trị, tuyên truyền tư tưởng với mục đích là hình thành ở đối tượng tuyên truyền một thế giới quan, một kiểu ý thức xã hội nhất định và cổ vũ tích cực xã hội của con người.

Trong tác phẩm *Người tuyên truyền và cách tuyên truyền*, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Tuyên truyền là đem một việc gì đó nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân tin, dân làm”.

4.1.2. Khái niệm về công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền là một bộ phận cấu thành công tác tư tưởng nhằm truyền bá hệ tư tưởng và đường lối, chiến lược, sách lược, xây dựng cho quần chúng thế giới quan phù hợp lợi ích của chủ thể, hình thành và củng cố niềm tin, tập hợp và cổ vũ quần chúng hành động theo thế giới quan và niềm tin.

Vận dụng vào công tác tuyên truyền ở nước ta trong bối cảnh hiện nay, có thể xác định: Tuyên truyền là hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để mọi người nhận thức được quy luật phát triển của xã hội, hiểu được cơ sở khoa học của đường lối, chính sách; từ đó có niềm tin vững chắc vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

4.1.3. Vai trò của công tác tuyên truyền

Quần chúng nhân dân làm nên lịch sử. Vì vậy, trong cuộc đấu tranh giai cấp, các giai cấp đều tìm mọi cách để lôi kéo quần chúng theo mình. Thực tế lịch sử đã chứng minh, khi đồng đảng quần chúng ngã về phía nào thì phía ấy có nhiều khả năng giành thắng lợi. Công tác tuyên truyền đảm nhiệm vai trò đó.

C.Mác viết “Vũ khí của sự phê phán cổ nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất, nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng”. Vai trò của tuyên truyền chính là làm cho lý luận thâm nhập vào quần chúng, để qua đó trở thành lực lượng vật chất.

Vì công tác tuyên truyền có vai trò quan trọng như vậy, nên trong đấu tranh giai cấp, các giai cấp luôn tìm mọi cách để tiến hành liên tục các hoạt động

tuyên truyền với các loại hình phong phú, linh hoạt.

4.2. Các loại hình tuyên truyền

Tương ứng với mỗi tiêu chí là một loại hình tuyên truyền. Có thể kể tên một số loại hình tuyên truyền chủ yếu sau:

- Theo tính chất của hệ tư tưởng mà nó truyền bá, có tuyên truyền tư sản, tuyên truyền vô sản.
- Theo nội dung tuyên truyền, có tuyên truyền kinh tế, tuyên truyền chính trị, tuyên truyền lối sống văn hóa, tuyên truyền quốc phòng an ninh, tuyên truyền pháp luật...
- Theo phạm vi tác động đến đối tượng, có tuyên truyền cá nhân (cho một người), tuyên truyền nhóm (cho một nhóm người) và tuyên truyền đại chúng (cho nhiều người).
- Theo phương thức tác động, có tuyên truyền trực quan, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền gián tiếp...

4.3. Chức năng cơ bản của công tác tuyên truyền

Chức năng công tác tuyên truyền được hiểu là những nhiệm vụ chung, bao quát mang tính ổn định, nhờ việc thực hiện chúng mà chủ thể tuyên truyền tác động một cách có mục đích đến ý thức và hành vi của đối tượng. Chức năng công tác tuyên truyền mang tính khách quan và được quy định bởi hệ tư tưởng và mục đích công tác tuyên truyền.

Công tác tuyên truyền có 4 chức năng cơ bản sau:

Thứ nhất, chức năng thông tin.

Đây là chức năng cơ bản, đầu tiên của công tác tuyên truyền. Tuyên truyền đem lại thông tin mới cho đối tượng nhằm thực hiện mục đích là nâng cao nhận thức cho đối tượng. Thực hiện chức năng này, tuyên truyền mang đến cho đối tượng những thông tin chủ yếu về đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước, thông tin thời sự trong nước và quốc tế.

Thứ hai, chức năng giáo dục tư tưởng.

Đây là chức năng quan trọng của công tác tuyên truyền. Tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ truyền bá, giáo dục hệ tư tưởng, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; nhiệm vụ chính trị của đất nước và của địa phương làm cho mọi người hiểu biết sâu sắc và quyết tâm thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách đó. Chức năng giáo dục tư tưởng của công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua những nội dung như: Giáo dục lý luận và hình thành văn hóa chính trị; Giáo dục thể giới quan và hình thành thể giới quan khoa học; Giáo dục lao động và hình thành thái độ lao động mới; Giáo dục kinh tế, hình thành văn hóa kinh tế; Giáo dục đạo đức và lối sống mới; Giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng và bồi dưỡng khả năng “miễn dịch cho nhân dân trước những tác động của

mặt trái cơ chế thị trường, hệ tư tưởng giải quyết vấn đề tư tưởng phát sinh trong quần chúng, đồng thời định hướng thái độ, tư tưởng và tạo sự thống nhất về tư tưởng trong nhân dân”.

Thứ ba, chức năng tổ chức, cổ vũ và hành động.

Công tác tuyên truyền góp phần vận động, thuyết phục quần chúng, tập hợp, tổ chức họ tham gia xây dựng và bảo vệ chế độ. Công tác tuyên truyền thực hiện chức năng này thông qua việc hướng dẫn, tập hợp quần chúng tham gia vào giải quyết các nhiệm vụ chính trị, ủng hộ cái mới, cái tiên bộ, phê phán cái tiêu cực, lạc hậu trong đời sống xã hội.

Thứ tư, chức năng phê phán

Quá trình truyền bá hệ tư tưởng Mác-Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đồng thời phải tiến hành đấu tranh chống các quan điểm, tư tưởng đối lập, thù địch, những tư tưởng lạc hậu lỗi thời của quá khứ, với những quan điểm lệch lạc và đối lập với hệ tư tưởng Mác-Lênin.

Các chức năng của công tác tuyên truyền có vai trò quan trọng như nhau, mỗi chức năng có một vị trí riêng, không thể thay thế, vì vậy không thể coi nhẹ chức năng nào trong quá trình tiến hành các hoạt động công tác tuyên truyền.

4.4. Hình thức và phương pháp tuyên truyền

4.4.1. Hình thức tuyên truyền

Để thực hiện nội dung tuyên truyền, có thể thông qua nhiều hình thức như: tổ chức học tập, hội thảo, sinh hoạt chính trị, tọa đàm, báo cáo chuyên đề và thông qua các phương tiện sách, báo, phát thanh, truyền hình, văn hóa, văn nghệ... Việc sử dụng hình thức nào hoặc kết hợp các hình thức với nhau tùy thuộc vào yêu cầu của nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể. Nếu yêu cầu nội dung rộng lớn, có hệ thống, sâu sắc thì phải chọn hình thức mở lớp huấn luyện. Nếu yêu cầu nội dung chỉ là một chủ đề hay một số chủ đề thì có thể lựa chọn hình thức sinh hoạt chính trị hoặc tọa đàm, hội thảo. Nếu đối tượng có trình độ cao, có thể cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu rồi tổ chức hội thảo. Nếu đối tượng có trình độ thấp thì phải hướng dẫn tỷ mỉ và phải nâng dần trình độ từ thấp đến cao.

4.4.2. Tuyên truyền miệng

Tuyên truyền miệng là một phương pháp tuyên truyền được tiến hành bằng lời nói trực tiếp nhằm mục đích nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và cổ vũ tính tích cực hoạt động cho người nghe. Tuyên truyền miệng được coi là một trong những kênh thông tin quan trọng nhất của công tác tuyên truyền bởi những ưu điểm nổi bật như: linh hoạt, có hiệu quả khi lời nói có sức thuyết phục và cảm hóa cao, có thể sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ, có sự giao lưu trực tiếp... Tuy nhiên, tuyên truyền miệng cũng có những hạn chế nhất định như: hiệu

quả tuyên truyền phụ thuộc vào uy tín cá nhân, đối tượng tuyên truyền hẹp, phụ thuộc vào năng lực tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, ngoài ra, hình thức này dễ bị kẻ xấu lợi dụng, xuyên tạc.

4.4.3. Các phương tiện thông tin đại chúng

Trong thời đại thông tin, các phương tiện thông tin đại chúng phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu được thông tin của cá nhân. Do đó, việc sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng có vị trí rất quan trọng trong công tác tuyên truyền. Phương tiện thông tin đại chúng góp phần tuyên truyền, giáo dục trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, pháp luật, văn hóa, xã hội... nhằm định hướng dư luận xã hội.

4.4.4. Tuyên truyền trực tiếp

Nội dung của hoạt động tuyên truyền hết sức phong phú, liên quan trực tiếp tới mọi đối tượng trong xã hội. Vì vậy, cần phải đặc biệt quan tâm đến tuyên truyền trực tiếp, phù hợp với sự quan tâm, trình độ nhận thức, hoàn cảnh và yêu cầu của mỗi đối tượng. Cần đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền trực tiếp qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ Trung ương đến cơ sở. Hình thức tuyên truyền trực tiếp phải đa dạng, phong phú, phù hợp yêu cầu của đối tượng được tuyên truyền và điều kiện công tác của báo cáo viên.

4.4.5. Tuyên truyền gián tiếp

Tuyên truyền gián tiếp là hình thức nhằm vào một số đối tượng, nhưng với phạm vi rộng hơn, không tồn tại quan hệ trực tiếp giữa người tuyên truyền và đối tượng tuyên truyền. Hình thức tuyên truyền gián tiếp thể hiện qua các kênh như: Hoạt động của hệ thống phát thanh, truyền hình, Internet; Hoạt động xuất bản và phát thanh các ấn phẩm phục vụ nhu cầu đọc như sách, báo; Hoạt động cổ động như kẻ vẽ khẩu hiệu, panô, áp phích, tranh cổ động...

4.4.6. Phương pháp tuyên truyền

Với ý nghĩa là cách thức tác động vào đối tượng đa dạng, phong phú với nhiều trình độ khác nhau, tùy thuộc vào nội dung, đối tượng và hình thức được sử dụng, phương pháp chung thường được sử dụng trong công tác tuyên truyền như sau:

Thứ nhất, phân tích, giải thích và chứng minh. Với mục đích tuyên truyền để cho đối tượng hiểu và tin thì phương pháp đặc trưng của tuyên truyền là thông qua việc phân tích, giải thích những luận cứ, sự kiện một cách có lý, có cơ sở khoa học để củng cố, ghi nhớ, khắc sâu một quan điểm nào đó.

Thứ hai, kết hợp. Đây là phương pháp được sử dụng thường xuyên trong công tác tuyên truyền. Đối với người cán bộ tuyên truyền, phương pháp này đòi hỏi phải căn cứ vào yêu cầu nội dung và đặc điểm của đối tượng để quyết định sử dụng các phương thức tác động vào nhận thức của đối tượng. Chẳng hạn, việc kết hợp lời nói với các đồ dùng

trực quan, gắn kết giữa lý luận trừu tượng với thực tiễn sinh động, kết hợp giữa tình cảm và lý trí...

Đối với cấp quản lý, chỉ đạo, phương pháp này yêu cầu việc kết hợp giữa các nội dung tuyên truyền với việc sử dụng các lực lượng, các hình thức, các thời điểm, các phương tiện... các chủ đề tuyên truyền phải được thực hiện một cách đồng bộ, bổ sung cho nhau, hỗ trợ cho nhau.

4.5. Công tác tuyên truyền của Đảng và nước ta hiện nay

Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong hơn 35 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đổi mới thực sự là một cuộc cách mạng, trước hết là từ trong nhận thức. Trong điều kiện đó, công tác tuyên truyền của Đảng hiện nay tập trung hướng vào các nội dung sau: Tuyên truyền kinh tế; Tuyên truyền chính trị; Tuyên truyền pháp luật; Tuyên truyền đạo đức, lối sống văn hóa; Tuyên truyền đối ngoại; Tuyên truyền điển hình tiên tiến.

4.6. Đội ngũ cán bộ tuyên truyền

Đại bộ phận cán bộ làm tuyên truyền hiện nay có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lập trường tư tưởng đúng đắn; hầu hết đã trải nghiệm thực tiễn nên có kinh nghiệm công tác. Tuy nhiên, một bộ phận khá lớn chưa được đào tạo cơ bản, chưa có trình độ đại học hoặc cao cấp lý luận chính trị, nên hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ. Ngoài ra, một số địa phương tuyển dụng người làm công tác tuyên truyền từ các lĩnh vực khác nên hiệu quả tuyên truyền không cao. Cơ cấu cán bộ tuyên truyền còn thiếu đồng bộ giữa các lĩnh vực chuyên môn, nhiều địa phương cán bộ các lĩnh vực chuyên môn còn thiếu và yếu.

4.7. Một số định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên truyền hiện nay

Thứ nhất, xây dựng đội ngũ chuyên trách công tác tuyên truyền có phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực tổ chức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực sự trở thành cán bộ chính trị của Đảng. Người cán bộ tuyên truyền trong thời kỳ mới phải đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị và tri thức khoa học.

Thứ hai, trên cơ sở xây dựng chiến lược cán bộ công tác tuyên truyền, tích cực, chủ động tạo nguồn cán bộ tư tưởng, lấy từ nguồn sinh viên đào tạo chuyên ngành công tác tư tưởng; tăng cường tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp văn bằng một, đưa đào tạo ngành liên quan đến công tác tuyên truyền. Đa dạng hóa loại hình đào tạo kết hợp với tiêu chuẩn hóa các chương trình bồi dưỡng cán bộ tuyên truyền.

Thứ ba, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ hoạt động trong các cơ quan thông tin đại chúng như văn hóa, văn nghệ; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên

của các cấp ủy Đảng; các đoàn thể chính trị, các ngành kinh tế - xã hội.

Thứ tư, xây dựng phong cách công tác của cán bộ tuyên truyền, đảm bảo tiêu chuẩn nhạy bén về chính trị, gần gũi quần chúng, có ý thức tổ chức, kỷ luật nghiêm, có năng lực diễn đạt và khả năng thuyết phục quần chúng, sáng tạo, khoa học trong công việc.

4.8. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền đối với đồng bào dân tộc thiểu số

4.8.1. Các dân tộc thiểu số ở nước ta

Đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam, gồm 53 DTTS, trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số, đồng bào DTTS thường cư trú ở vùng miền núi và biên giới. Đó là những địa bàn “phên dậu”, “tường thành”, có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng từ vị trí, vai trò và tiềm năng to lớn của đồng bào DTTS đối với sự nghiệp cách mạng cả nước nói chung và miền núi, biên giới nói riêng, ngay từ khi nước nhà còn đắm chìm trong đêm trường nô lệ, các tầng lớp nhân dân phải sống đọa đày đau khổ dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với đồng bào các DTTS sinh sống ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa của Tổ quốc.

Đảng và Nhà nước ta đã và đang thực hiện một chiến lược kinh tế trong đó ưu tiên thỏa đáng cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng đồng bào DTTS còn lạc hậu để vừa đáp ứng nhu cầu khai thác tiềm năng to lớn của các vùng đó, vừa đáp ứng yêu cầu khắc phục dân sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc. Chủ trương, chương trình, chính sách đều nhằm đảm bảo cho các DTTS có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, nhưng với những hình thức, bước đi phù hợp với đặc điểm của từng dân tộc, phát huy hiệu quả sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, nhất là của dân tộc đa số, có trình độ phát triển cao hơn đối với các dân tộc thiểu số còn ở trình trạng lạc hậu.

Trên cơ sở phát triển kinh tế, công cuộc cải tạo và phát triển về mặt xã hội ở các vùng DTTS và miền núi đặt vào vị trí trung tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Cần giáo dục cho đồng bào các dân tộc lòng tự hào dân tộc về dân tộc mình; đồng thời giáo dục về chủ nghĩa yêu nước, yêu Tổ quốc Việt Nam - Tổ quốc chung của các dân tộc và kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của tư tưởng dân tộc lớn cũng như tư tưởng dân tộc hẹp hòi.

4.8.2. Chính sách dân tộc, tuyên truyền chính sách dân tộc

Chính sách dân tộc là tổng hợp các quan điểm, nguyên tắc, chủ trương, giải pháp, tác động đến các dân tộc, vùng dân tộc nhằm phát triển kinh tế, xã

hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng theo hướng xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thống nhất giữa các dân tộc và phát triển cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Công tác tuyên truyền chính sách dân tộc là hoạt động có chủ đích của chủ thể tuyên truyền, tác động một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến đối tượng tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về CSDT; hình thành thái độ, niềm tin và tính tích cực hành động ở đối tượng tuyên truyền trong việc thực hiện CSDT ở vùng đồng bào DTTS.

Qua đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền CSDT tại vùng DTTS Việt Nam trong những năm gần đây cho thấy bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn có những hạn chế nhất định từ chủ thể trong công tác tuyên truyền CSDT; nội dung, hình thức, phương pháp, kỹ năng, phương tiện tuyên truyền CSDT cho tới kinh phí, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu của việc đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền CSDT ở vùng DTTS Việt Nam hiện nay.

4.8.3. Nhiệm vụ công tác tuyên truyền trong thời gian tới

Nhằm tạo sự chuyển biến có tính đột phá, công tác tư tưởng nói chung, tuyên truyền nói riêng trên cơ sở đặc thù của mỗi dân tộc, địa phương, chúng ta cần quan tâm, tập trung vào những hướng cơ bản sau:

Thứ nhất, đối với các tỉnh miền núi, vùng cao, công tác tuyên truyền sẽ phát huy hiệu quả cao với các phương tiện như: qua sóng phát thanh, qua các đội thông tin lưu động, các đội chiếu phim lưu động, các đội văn nghệ xung kích... và đặc biệt là qua hình thức tuyên truyền miệng của các báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên.

Thứ hai, coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền tại chỗ kết hợp với việc phát huy vai trò tích cực của các già làng, trưởng dòng họ, những người có uy tín trong cộng đồng. Cán bộ địa phương, cán bộ người DTTS là những người am hiểu phong tục, tập quán, tâm lý, ngôn ngữ của đồng bào DTTS, gần bó với họ hàng, bà con và quê hương. Họ là những người có ưu thế trong việc tuyên truyền, thuyết phục, vận động và tổ chức đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Những người có uy tín trong cộng đồng tuy không thuộc cơ cấu bộ máy của hệ thống chính trị cơ sở, nhưng vai trò của họ lại có tác động không nhỏ trong quần chúng nhân dân.

Thứ ba, công tác tuyên truyền phải góp phần tích cực vào việc bảo tồn và phát huy văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa ở vùng đồng bào các DTTS. Cán bộ tuyên giáo các cấp phải cùng với đội ngũ cán bộ văn hóa cần phát huy hết khả năng, tìm mọi biện

pháp để duy trì, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc, như điều tra tổng thể kho tàng văn hóa các dân tộc, sưu tầm các giá trị văn hóa vật thể (nhà cửa, trang phục, ăn uống, dụng cụ sản xuất, nhạc cụ...) và phi vật thể (trường ca, văn cúng tế thần...). Có như vậy mới giúp cho đồng bào thấy được những giá trị văn hóa mà ông cha mình đã tạo nên để họ tự suy ngẫm và hành động, tự đứng lên bằng ý chí, nghị lực của chính mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Thảo luận

Chính sách dân tộc được ban hành rất phong phú về số lượng, thể loại đã tác động đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội của đồng bào DTTS. Tất cả hệ thống CSĐT đều hướng tới nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển, Nhà nước đã huy động mọi nguồn lực để thực hiện CSĐT, đây là thành tựu rất lớn của Đảng và Nhà nước ta trong việc quan tâm đến đồng bào DTTS. Tuy nhiên mọi nội dung của chính sách, tổ chức thực hiện chính sách, công tác tuyên truyền CSĐT cũng còn nhiều việc phải bàn, cần tiếp tục quan tâm, nghiên cứu ở một số vấn đề sau:

Một là, các chính sách đều tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến người dân nhưng một bộ phận người dân nhất là những hộ nghèo, đặc biệt khó khăn cũng không hiểu một cách tường tận về những chính sách mà mình được hưởng thụ, hoặc có biết cũng không thể tiếp cận được, nguyên nhân là người dân thiếu thông tin về chính sách; các cấp chính quyền nhất là cơ sở ít hoặc ngại chia sẻ thông tin mà xem công tác tuyên truyền cho người dân không phải là việc của mình, những người tổ chức thực hiện chính sách cố tình thực hiện chính sách lệch lạc; thủ tục hành chính để tiếp cận chính sách quá phức tạp đối với người dân khi họ có trình độ dân trí chưa cao.

Hai là, trao đổi với người dân được biết họ còn rất mơ hồ về chính sách; trình độ dân trí của hộ nghèo, dân tộc tại chỗ còn thấp trong khi đó cả hệ thống chính trị cơ sở “vào cuộc” nhiều khi chỉ mang tính hình thức.

Ba là, thực tế ở một số địa phương có đồng bào theo đạo Tin Lành, được biết đến ngày nghe giảng kinh thánh và cầu nguyện đồng bào đến tập trung rất đầy đủ và đúng giờ, có thể nói là rất nghiêm túc.

Bốn là, lâu nay việc đào tạo cán bộ ở tất cả các cấp nói chung, cấp cơ sở nói riêng với nội dung chương trình quá nhiều những học thuyết lớn, quan điểm trừu tượng, quá xa rời thực tế, trong khi đó các tình huống giải quyết công việc hàng ngày ở cơ sở, những vấn đề về đạo đức nghề nghiệp, lương tâm, trách nhiệm đối với cộng đồng, bà con lối xóm lại không được đề cập trong quá trình đào tạo đối với cán bộ cơ sở.

Năm là, công tác tuyên truyền, truyền thông về chính sách, tổ chức thực hiện chính sách còn quá xem nhẹ và dường như cấp cơ sở ở nhiều nơi không cho đó là việc của họ, mà họ nghĩ rằng việc này thuộc nhiệm vụ của các cơ quan truyền thông, điều này diễn ra ở nhiều nơi thuộc địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Sáu là, một số vấn đề khác cũng rất đáng đặt ra đó là phương pháp tiếp cận. Tại vùng có đồng bào DTTS theo đạo (Thiên chúa, Tin Lành) người phụ trách “chăm sóc” phân hồn không có lương, không có con dấu, không giấy mời, không cần công văn nhưng khi họ cần triệu tập bà con, để đưa một thông tin nào đó, họ đều làm nhanh chóng và hiệu quả, đồng bào tiếp thu rất nhanh, với tinh thần phấn khởi. Vì vậy, xét dưới góc độ nghiên cứu khoa học, chúng ta cần nghiên cứu cách thức tiếp cận, tuyên truyền ở đây.

Bảy là, 19 báo, tạp chí theo Quyết định số 45/QĐ-TTg đã “phủ sóng” khá toàn diện cho các thành phần dân cư, dân tộc cũng như chính quyền, các tổ chức chính trị cấp cơ sở... vùng DTTS và miền núi, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Tuy vậy, kênh truyền thông của 19 báo, tạp chí chủ yếu là “án phẩm”, cần có đánh giá tính ưu điểm và hạn chế của kênh truyền thông này để có giải pháp đạt kết quả cao và bền vững cho giai đoạn tới.

Tám là, trong giai đoạn mới với sự bùng nổ thông tin, cần có sự thay đổi xu thế đọc báo, thông tin là rất phổ biến, nếu cứ làm báo như hiện nay thì sẽ không theo kịp sự phát triển. Hiện nay đồng bào DTTS đã xem và tiếp cận rất nhiều thông tin trên mạng xã hội, nên cần có phương thức tuyên truyền trên các kênh thông tin của mạng xã hội, Ủy ban Dân tộc cần đặt hàng với các cơ quan báo chí về mảng tuyên truyền này.

Chín là, cần tăng cường tổ chức các buổi tập huấn nhằm trao đổi, rà soát, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các báo, tạp chí; nâng cao kiến thức, năng lực đội ngũ biên tập viên, phóng viên tham gia sản xuất các ấn phẩm tuyên truyền tới vùng đồng bào DTTS và miền núi. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

6. Kết luận

Để đánh giá hiệu quả công tác truyền thông về công tác dân tộc, CSĐT thời gian qua, có thể nói truyền thông đóng vai trò quan trọng trong tuyên truyền CSĐT đến với đồng bào. Để nâng cao chất lượng, cũng cần đa dạng hóa các hình thức truyền thông. Bên cạnh các hình thức truyền thông bằng báo in, truyền hình, phát thanh cần đưa thêm các hình thức khác như chiếu phim, triển lãm, phương thức truyền thông trực tuyến qua mạng xã hội, Internet... Cùng với đó, đưa đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở, già làng, trưởng bản, công an, biên

phòng... tham gia vào quá trình tuyên truyền cho bà con. Bởi đối tượng thụ hưởng kết quả tuyên truyền - truyền thông là cộng đồng các DTTS có những đặc thù về văn hóa, dân trí, ngôn ngữ, tập quán, địa bàn cư trú... nên kết quả nội dung truyền thông về pháp luật, chính sách có những hạn chế, đặc thù, khó khăn nhất định. Đây là vấn đề chi phối việc định hướng cụ thể hóa nội dung và phương pháp truyền thông. Chính vì vậy, cần có những buổi tập huấn, phổ biến kiến thức về công tác dân tộc, chính sách dân tộc đặc biệt là trong quá trình triển khai Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 để các phóng viên, đơn vị truyền thông tiếp cận sâu hơn, hiểu rõ hơn. Bên cạnh đó, các cơ quan báo chí cần mạnh dạn tuyên dụng các phóng viên là người DTTS am hiểu về đồng bào DTTS, công tác dân tộc để tuyên truyền về chính sách dân tộc được trung và đúng; đồng thời cần tìm giải pháp khắc phục về rào cản ngôn ngữ; khả năng tiếp thu thông tin; đặc điểm địa hình, kết cấu hạ tầng, điều kiện vật chất... để triển khai kịp thời hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- Dật, P. H. (2001). *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Dật, P. H. (2014). Quá trình tộc người và mối quan hệ dân tộc ở nước ta. In trong *Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hiếu, L. K. (2008). *Nguyên lý công tác tư tưởng tập 1, tập 2* (chủ biên). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. (1995). *C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, Tập 1*. Hà Nội.
- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. (2013). *Một số vấn đề đổi mới xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc*. Hà Nội.
- Nhà xuất bản Hà Nội. (1997). *Từ điển tiếng Việt*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Phê duyệt đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021”*. Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HIỆN NAY

Nguyễn Thị Kim Dung

Thị trấn Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Email: dungnb80@gmail.com

Nhận bài: 20/5/2022; Phân biên: 27/5/2022; Tác giả sửa: 02/6/2022; Duyệt đăng: 06/6/2022; Phát hành: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/675>

Công tác tuyên truyền nói chung và tuyên truyền chính sách dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng ở Việt Nam hiện nay là nhiệm vụ rất quan trọng và cấp bách. Để công tác tuyên truyền chính sách dân tộc đạt hiệu quả cao thì cần phải nắm vững và bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Muốn làm tốt công tác này, trước hết chúng ta cần tuyên truyền một cách chân thực, thực hiện tốt các giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nhận thức về vị trí cũng như vai trò của công tác tuyên truyền chính sách dân tộc, đầu tư kinh phí, đổi mới hình thức, phương pháp, phương tiện... trong hoạt động tuyên truyền chính sách dân tộc. Đồng thời, phải thường xuyên chú trọng bồi dưỡng, kiểm tra, đôn đốc công tác tuyên truyền và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chính sách dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta, đây là vấn đề cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Công tác tuyên truyền; Chính sách dân tộc; Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.